

Số: 02/2025/QĐST-VDS

Yên Phong, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Ngô Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên họp:* Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 96/2024/TLST - VDS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).
3. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đề ngày 28/8/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà T là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Từ khi anh Ngọc S ra là người bình thường, phát triển trí tuệ bình thường, đã tốt nghiệp đại học và đi lao động. Đến năm 2011, anh

N bị tai nạn giao thông dẫn đến mù 02 mắt, mất trí nhớ và trở thành người không có nhận thức. Hiện tại, anh N có những biểu hiện của bệnh não do tai nạn như: không có khả năng nhìn, không có nhận thức như một người bình thường, không thể tự vệ sinh, ăn uống hàng ngày, không có kỹ năng sống và chăm sóc bản thân độc lập. Hiện nay, vợ chồng bà vẫn phải vệ sinh cá nhân hàng ngày cho anh N. Vì vậy, gia đình bà đề nghị Tòa án tuyên bố anh N là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đối với người chăm sóc, giám hộ, gia đình bà T thống nhất đề nghị Tòa án giao cho: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm người giám hộ hợp pháp, người đại diện cho anh N.

Về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N: Năm 2014, gia đình có tổ chức cho anh N kết hôn với chị Ngô Thị H, sinh năm 1993. Chị H đã bỏ đi khỏi nhà bà tháng 02/2016. Anh N và chị H có 01 con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh năm 2015. Đến năm 2016, cháu T1 đã được anh N, chị H làm thủ tục cho nhận con nuôi, hiện tại, cháu T1 là con nuôi của chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, hiện tại có bà T, ông N1 và chị H là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N.

Bà T đề nghị Tòa án trung cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với anh Nguyễn Văn N để tuyên bố anh N bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh N và những người liên quan.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N1 trình bày:* Ông N1 là bố đẻ của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Từ khi anh Ngọc S ra là người bình thường, phát triển bình thường, đã tốt nghiệp đại học và đi lao động. Đến năm 2011, anh N bị tai nạn giao thông dẫn đến phải phẫu thuật não nhưng vẫn mù 02 mắt, mất trí nhớ và trở thành người không có nhận thức. Hiện tại, anh N có những biểu hiện của bệnh não do tai nạn như: Không có khả năng nhìn, không có nhận thức như một người bình thường, không thể tự vệ sinh, ăn uống hàng ngày, không có kỹ năng sống và chăm sóc bản thân độc lập. Hiện nay, vợ chồng ông vẫn phải vệ sinh cá nhân cho anh N hàng ngày. Nay, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố anh N là người mất năng lực hành vi dân sự ông N1 đồng ý với ý kiến của bà T.

Về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N, ông N1 xác nhận: Hiện tại có bà T, ông N1 và chị H là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H trình bày:* Năm 2014, chị có kết hôn với anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn với anh N, chị về chung sống với anh N tại gia

đình nhà chồng có địa chỉ ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Khi chị H về ở với anh N thì anh đã bị mù 02 mắt và nhận thức rất kém, mất trí nhớ. Theo chị được biết: Khi anh N sinh ra là người bình thường, phát triển bình thường, có tốt nghiệp đại học và đã đi lao động. Đến năm 2011, anh N bị tai nạn giao thông nặng và sau đó trở thành người tàn tật như hiện nay. Chị và anh N có một con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh năm 2015. Đến năm 2016, cháu T1 đã được vợ chồng chị làm thủ tục cho nhận con nuôi, hiện tại, cháu T1 là con nuôi của chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi chung sống với anh N một thời gian thì anh chị đã ly thân từ năm 2016. Tuy nhiên, chị và anh N vẫn có quan hệ hôn nhân hợp pháp và chưa làm thủ tục ly hôn.

Nay, gia đình bà T đề nghị Tòa án tuyên bố anh N là người mất năng lực hành vi dân sự thì chị H đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu gì bổ sung.

Đối với người chăm sóc, giám hộ, chị cùng gia đình thống nhất đề nghị Tòa án giao cho mẹ anh N là: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm người giám hộ hợp pháp, người đại diện cho anh N.

Chị xác nhận những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N gồm có: Chị H; ông Nguyễn Văn N1 (bố chồng); bà Nguyễn Thị T (mẹ chồng).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, thư ký là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng:

- Điều 369, Điều 370, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
- Khoản 1, Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 mất năng lực hành vi dân sự.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong nhận định:*

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại huyện Y nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

## 2. Về yêu cầu của đương sự:

Đối với yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn N là người mất năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị T. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định. Căn cứ Kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu số 369/KLGD ngày 27/12/2024 của V đối với anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn N bị mất trí sau chấn thương sọ não. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F02.8. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”*

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 định về mất năng lực hành vi dân sự: *“1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”*

Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố con trai của bà là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận. Chấp nhận việc cử bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ đẻ của anh N) là người đại diện cho Nguyễn Văn N.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T - người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định pháp luật. Bà T đã tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, đề nghị Tòa án không xem xét nên Tòa án không xem xét giải quyết tại quyết định này.

4. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T - người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T:

Tuyên bố: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ đẻ của anh N) là người đại diện cho anh Nguyễn Văn N.

Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002466 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thu Hiền**

